

Số: 128/Hanoi Re-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, tòa nhà PVI, Lô VP2, Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3734 2828 Fax: 024 3734 2626
- Email: contact@hanoire.com
- Vốn điều lệ: 1.044.000.000.000 VND (Một nghìn không trăm bốn mươi tư tỷ đồng)
- Mã chứng khoán (HNX): PRE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	16/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026. - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026. - Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 là Công ty TNHH PwC (Việt Nam). - Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT năm 2025 và dự toán tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT. - Thông qua Báo cáo của UBKT – Thành viên HĐQT Độc lập. - Thông qua Tờ trình bầu bổ sung 02 (hai) thành

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2027 trong đó ít nhất một thành viên độc lập HĐQT. - Thông qua Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Thông qua Tờ trình và thực hiện bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2027.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phùng Tuấn Kiên	Chủ tịch HĐQT	24/06/2022	
2	Dương Thanh Danh Francois	Phó Chủ tịch HĐQT	24/06/2022	
3	Nguyễn Phúc Anh	Thành viên HĐQT	24/06/2022	
4	Trịnh Văn Lượng	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	16/04/2026	
5	Trần Duy Cương	Thành viên HĐQT	16/04/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phùng Tuấn Kiên	3	100%	
2	Dương Thanh Danh Francois	3	100%	
3	Nguyễn Phúc Anh	3	100%	
4	Trịnh Văn Lượng	3	100%	
5	Trần Duy Cương	3	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT Hanoi Re đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc một cách sâu sát, kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm giúp Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi, hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Hanoi Re cũng như theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Một số công việc cụ thể như sau:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, ngoài việc thông qua các nội dung báo cáo định kỳ hàng năm, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung quan trọng: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2027.
- HĐQT Hanoi Re đã tổ chức 03 phiên họp HĐQT vào các ngày 20/03/2026; 03/06/2026; 26/06/2026; Các phiên họp của HĐQT cũng thường xuyên có sự tham gia của các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm toán nội bộ để cùng nắm bắt được tình hình cũng như đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi đưa ra Nghị quyết, Quyết định. HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết HĐQT, trong đó có 5 Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy

ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo và giám sát các hoạt động của công ty.

- HĐQT cũng thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ của Ban Điều hành để nắm bắt và đưa ra những chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của công ty.
- HĐQT đã kiện toàn nhân sự cấp cao của công ty, phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị cũng như bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.
- HĐQT đã chỉ đạo và đẩy mạnh các hoạt động để nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị doanh nghiệp, xây dựng và hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ, tập trung chủ yếu vào các nội dung chủ yếu như sau:
 - + Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2026 của Hanoi Re.
 - + Ban hành Nghị quyết về việc kiện toàn các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị.
- HĐQT đã chỉ đạo công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 về cả doanh thu và lợi nhuận.
- 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hanoi Re có 02 Ủy ban thuộc HĐQT bao gồm UB Kiểm toán và UB Thù lao và Bổ nhiệm. Hoạt động của 02 Ủy ban được trình bày tại mục III và IV của Báo cáo này.
- 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/NQ-Hanoi Re	19/01/2026	Nghị quyết Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội
2	02/NQ-Hanoi Re	13/02/2026	Nghị quyết về việc Thông qua chủ trương giao dịch giữa Hanoi Re và Người có liên quan
3	03/NQ-Hanoi Re	13/02/2026	Nghị quyết về việc Thông qua chi phí lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2025
4	04/NQ-Hanoi Re	26/02/2026	Nghị quyết về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
5	05/NQ-Hanoi Re	11/03/2026	Nghị quyết Thông qua xác định giá chuyển nhượng CCQ PIF
6	06/NQ-Hanoi Re	23/03/2026	Nghị quyết về việc Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Hanoi Re
7	07/NQ-Hanoi Re	23/03/2026	Nghị quyết về việc Cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội tại Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (PIF)
8	08/NQ-Hanoi Re	23/03/2026	Nghị quyết về việc Thông qua sửa đổi nguyên tắc lựa chọn tổ chức tin dụng thực hiện đầu tư tiền gửi



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	09/NQ-Hanoi Re	23/03/2026	Nghị quyết về việc Thông qua mức chi lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2025
10	10/NQ-Hanoi Re	23/03/2026	Nghị quyết về việc Ban hành tuyển bổ khẩu vị rủi ro năm 2026 của Hanoi Re
11	11/NQ-Hanoi Re	27/03/2026	Nghị quyết về việc Ký phụ lục hợp đồng ủy thác đầu tư
12	12/NQ-Hanoi Re	09/06/2026	Nghị quyết về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
13	13/NQ-Hanoi Re	09/06/2026	Nghị quyết về việc Hợp Hội đồng quản trị Hanoi Re lần thứ II năm 2026
14	14/NQ-Hanoi Re	09/06/2026	Nghị quyết về việc kiện toàn các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị
15	15/NQ-Hanoi Re	19/06/2026	Nghị quyết về việc thực hiện ủy thác đầu tư trái phiếu
16	16/NQ-Hanoi Re	29/06/2026	Nghị quyết về việc ban hành danh mục các ngân hàng được phép đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Hanoi Re
17	17/NQ-Hanoi Re	29/06/2026	Nghị quyết về việc giao chỉ tiêu KPI năm 2026 cho các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cơ chế xác định hệ số phân bổ lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2026
II	Quyết định		
1	92/QĐ-Hanoi Re	09/06/2026	Quyết định ban hành phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT

III. Ủy ban Kiểm toán

1. Thông tin về thành viên UBKT/BKT:

STT	Thành viên UBKT/BKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT/BKT	Trình độ chuyên môn
1	Trịnh Văn Lượng	Chủ tịch UBKT	28/06/2021	Cử nhân Tài chính
2	Nguyễn Phúc Anh	Thành viên UBKT	09/06/2026	Cử nhân Quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của UBKT: 02 cuộc họp

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBKT đã thực hiện 02 Báo cáo Kiểm tra, giám sát; nội dung chủ yếu là về Tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính cũng như tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành. Các báo cáo này đã được trình bày thảo luận tại các cuộc họp HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT/BKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Tổng Giám đốc hỗ trợ và tạo điều kiện để UBKT thực hiện tốt chức năng của mình, UBKT nhận được đầy đủ tài liệu và tham dự các cuộc họp của HĐQT. Các ý kiến của UBKT gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc được chuyển đầy đủ và kịp thời.

5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có): Không có

IV. Ủy ban Thủ lao và Bổ nhiệm

1. Thông tin về thành viên Ủy ban TLBN:

STT	Thành viên UBK Thủ lao & Bổ nhiệm	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UB Thủ lao & Bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Dương Thanh Danh Francois	Chủ nhiệm UB	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Phùng Tuấn Kiên	Thành viên UB	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
3	Trần Duy Cường	Thành viên UB	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023	Thạc sỹ Kế toán

2. Cuộc họp của UB TLBN: 03 cuộc họp

3. Hoạt động của Ủy ban Thủ lao và Bổ nhiệm:

- Hoạt động UB Thủ lao và Bổ nhiệm đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông: Trong 6 tháng đầu năm 2026, UB Thủ lao và Bổ nhiệm đã tư vấn và tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện quyền hạn của HĐQT liên quan đến công tác quản trị nhân lực cấp cao của Hanoi Re.
- Sự phối hợp hoạt động giữa UB Thủ lao và Bổ nhiệm đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: HĐQT, Tổng Giám đốc hỗ trợ và tạo điều kiện để UB Thủ lao và Bổ nhiệm thực hiện tốt chức năng của mình và đưa ra các ý kiến tới HĐQT đầy đủ và kịp thời.

V. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trịnh Anh Tuấn	26/02/1981	Cử nhân Kinh tế Bảo hiểm	Bổ nhiệm lại ngày 15/09/2023
2	Bà Lê Thị Thúy	19/05/1973	Thạc sĩ Thương mại Quốc tế và tài chính	Bổ nhiệm lại ngày 24/08/2024
3	Ông Nguyễn Hồng Long	29/09/1976	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh	Bổ nhiệm lại ngày 24/08/2024
4	Ông Nguyễn Anh Hùng	06/12/1976	Kỹ sư thiết bị điện, điện tử	Bổ nhiệm ngày 19/01/2026

VI. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thanh Hải	09/08/1986	Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm lại ngày 15/03/2025

VII. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT/BKT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Hoạt động đào tạo về công tác quản trị luôn được Hanoi Re chú trọng để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các thành viên HĐQT, UBKT/BKT, Ban Điều hành, Thư ký công ty đã tham dự một số khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty trực tuyến để cập nhật các quy định mới của Pháp luật cũng như thông lệ quốc tế.

VIII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 2

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT/BKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 2.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 3

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

X. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Kiên

Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phùng Tuấn Kiên		Chủ tịch HĐQT								Chủ tịch HĐQT
2	Dương Thanh Danh Francois		Phó Chủ tịch HĐQT								Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Phúc Anh		Thành viên HĐQT								Thành viên HĐQT
4	Trịnh Văn Lượng		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT								Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
5	Trần Duy Cương		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT								Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8	Trịnh Anh Tuấn		Tổng Giám đốc								Tổng Giám đốc
9	Lê Thị Thúy		Phó Tổng giám đốc								Phó Tổng giám đốc
10	Nguyễn Hồng Long		Phó Tổng giám đốc								Phó Tổng giám đốc
11	Nguyễn Anh Hùng		Phó Tổng giám đốc								Phó Tổng giám đốc
13	Ngô Thanh Hải		Kế toán trưởng								Kế toán trưởng
14	Nguyễn Minh Tâm		Trưởng Ban THĐT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	Bùi Linh Hương		Phó Ban Kiểm toán nội bộ								
16	Phạm Thế Hoàng		Chuyên gia tính toán								
16	Công ty Cổ phần PVI										Công ty mẹ
17	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI										Cùng chủ sở hữu
18	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI										Cùng chủ sở hữu
19	Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI										Cùng chủ sở hữu

Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: đồng)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần PVI	Công ty mẹ			6 tháng 2026		Chi phí thuê văn phòng và phí dịch vụ	2.609.942.278	
							Nhận chuyển nhượng chứng chỉ quỹ PIF	205.960.000.000	
							Cổ tức đã trả		
2	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Cùng chủ sở hữu			6 tháng 2026		Doanh thu nhận tái bảo hiểm	997.860.235.545	
							Chi hoa hồng và chi phí khác nhận tái bảo hiểm	272.815.615.610	
							Chuyển phí nhượng tái	225.265.615.407	
							Doanh thu hoa hồng và thu khác nhượng tái bảo hiểm	62.031.676.379	
							Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	42.200.172.240	
							Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	472.115.784.113	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: đồng)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI	Cùng chủ sở hữu			6 tháng 2026		Phí tư vấn đầu tư	183.333.333	
							Phí ủy thác đầu tư	3.774.685.071	
4	Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI	Cùng chủ sở hữu			6 tháng 2026		Cổ tức nhận được		
							Mua trái phiếu	99.078.191.781	

Phụ lục 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phùng Tuấn Kiên		Chủ tịch HĐQT						0	0%
1.1	Phùng Văn Thiện			Bố đẻ					0	0%
1.2	Kiều Thị Tố			Mẹ đẻ					0	0%
1.3	Phùng Thị Cầm Trang			Em ruột					0	0%
1.4	Ngô Anh Phương			Vợ					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1.5	Phùng Kim Ngân			Con đẻ					0	0%
1.6	Phùng Tuấn Hưng			Con đẻ					0	0%
1.7	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Ông Phùng Tuấn Kiên là TV HĐQT					0	0%
1.8	Công ty cổ phần PVI			Ông Phùng Tuấn Kiên là Phó TGĐ					84.653.610	81,09%
2	Dương Thanh Danh Francois		Phó Chủ tịch HĐQT						20.000	0,02%
2.1	Huỳnh Minh Thu			Vợ					0	0%
2.2	Dương Thanh Tung			Anh trai					0	0%
2.3	Dương Robbe Thị Dai Loan			Em gái					0	0%
2.4	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Ông Dương Thanh Danh Francois là Chủ tịch HĐQT					0	0%
2.5	Công ty cổ phần PVI			Ông Dương Thanh Danh Francois là PCT HĐQT					84.653.610	81,09%
3	Nguyễn Phúc Anh		Thành viên HĐQT						7.192.814	6,89%
3.1	Nguyễn Anh Tuấn			Bố đẻ					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
3.2	Chu Minh Châu			Mẹ đẻ					3.580.000	3,43%
3.3	Nguyễn Hà Thu			Chị gái					3.596.407	3,44 %
3.4	Phan Trịnh Quốc Kiên			Anh rể					141.736	0,14%
3.5	Công ty cổ phần Finnam			Ông Nguyễn Phúc Anh là TGD					0	0%
3.6	Công ty cổ phần Đầu tư PV2			Ông Nguyễn Phúc Anh là Chủ tịch HĐQT					1.580.000	1,51%
4	Trịnh Văn Lượng		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT						49.091	0,05%
4.1	Trịnh Thị Thảo			Chị ruột					0	0%
4.2	Trịnh Thị Hiền			Chị ruột					0	0%
4.3	Trịnh Ngọc Thắng			Anh ruột					0	0%
4.4	Trịnh Hồng Sơn			Anh ruột					0	0%
4.5	Trịnh Tiến Lực			Em ruột					0	0%
4.6	Trịnh Quốc Nghĩa			Em ruột					0	0%
4.7	Nguyễn Nguyệt Tú			Vợ					10	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.8	Trịnh Hà My			Con đẻ					0	0%
4.9	Trịnh Hà Anh			Con đẻ					0	0%
4.10	Trịnh Minh Đăng			Con đẻ					0	0%
4.11	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Ông Trịnh Văn Lượng là Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ					0	0%
5	Trần Duy Cương		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT						0	0%
5.1	Nguyễn Thị Tĩnh			Mẹ đẻ					0	0%
5.2	Trần Thị Thuý Ngọc			Chị gái					0	0%
5.3	Trần Thị Thuý Ngân			Chị gái					0	0%
5.4	Lê Thị Ngọc Hải			Vợ					0	0%
5.5	Trần Thanh Vân			Con gái					0	0%
5.6	Trần Duy Hưng			Con trai					0	0%
5.7	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Trần Duy Cương là Kiểm soát viên					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
5.8	Công ty cổ phần PVI			Ông Trần Duy Cường là Kế toán trưởng					84.653.610	81,09%
6	Trịnh Anh Tuấn		Tổng Giám đốc						124.737	0,12%
6.1	Nguyễn Thị Tấn			Mẹ đẻ					0	0%
6.2	Trịnh Lan Phương			Chị gái					1.000	0 %
6.3	Nguyễn Thị Thanh Nga			Vợ					128.000	0,12%
6.4	Trịnh Minh Thư			Con					0	0%
7	Lê Thị Thúy		Phó Tổng giám đốc						14.340	0,01%
7.1	Đỗ Thị Mai			Mẹ đẻ					0	0%
7.2	Ông Lê Bá Lợi			Bố đẻ					0	0%
7.3	Lê Thị Vân			Chị gái					0	0%
7.4	Lê Thị Thìn			Chị gái					0	0%
7.5	Lê Bá Thanh			Anh trai					0	0%
7.6	Lê Bá Thập			Anh trai					0	0%
7.7	Lê Huy Giang			Chồng					14.340	0,01%
7.8	Lê Huy Khánh			Con trai					0	0%
7.9	Lê Hà Phương			Con gái					0	0%
8	Nguyễn Hồng Long		Phó Tổng giám đốc						50.000	0,07%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.1	Nguyễn Ngọc Mai			Chị gái					0	0%
8.2	Nguyễn Ngọc Linh			Anh trai					0	0%
8.3	Nguyễn Ngọc Anh			Chị gái					0	0%
8.4	Vũ Văn Anh			Vợ					50.000	0,07%
9	Nguyễn Anh Hùng		Phó Tổng giám đốc						0	0%
9.1	Nguyễn Thị Trâm			Mẹ đẻ					0	0%
9.2	Trịnh Thu Hiền			Vợ					0	0%
9.3	Nguyễn Anh Dũng			Con ruột					0	0%
9.4	Nguyễn Phúc Huy			Con ruột					0	0%
9.5	Nguyễn Đăng Khoa			Con ruột					0	0%
10	Ngô Thanh Hải		Kế toán trưởng						0	0%
10.1	Lê Thị Na			Vợ					0	0%
10.2	Ngô Đức Quyền			Bố					0	0%
10.3	Nguyễn Thị Minh Thanh			Mẹ					0	0%
10.4	Ngô Thị Diệu Thúy			Em gái					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
11	Nguyễn Minh Tâm		Trưởng Ban THĐT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty						10	0%
11.1	Nguyễn Ngọc Minh			Bố đẻ					0	0%
11.2	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ đẻ					0	0%
11.3	Nguyễn Văn Hợi			Chồng					0	0%
11.4	Nguyễn Ngọc Diệp			Con đẻ					0	0%
11.5	Nguyễn Huy Quang Bách			Con đẻ					0	0%
11.6	Nguyễn Ngọc Mai			Con đẻ					0	0%
12	Bùi Linh Hương		Phó Ban Kiểm toán nội bộ						0	0%
12.1	Bùi Ngọc Hân			Bố đẻ					0	0%
12.2	Bùi Minh Đức			Em ruột					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
12.3	Công ty cổ phần PVI			Bà Bùi Linh Hương là Người đại diện của Công ty cổ phần PVI					84.653.610	81,09%
13	Phạm Thế Hoàng		Chuyên gia tính toán							
13.1	Hoàng Thị Thanh Nhân			Mẹ đẻ						
13.2	Phạm Thanh Mai			Chị ruột						
13.3	Nguyễn Lan Phương			Vợ						
13.4	Phạm Diệp Anh			Con						
13.5	Phạm Tuấn Minh			Con						



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
TÁI BẢO HIỂM HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm 2026
Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
1	Thông tin chung	Mã chứng khoán	PRE
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	Không
3		Mô hình công ty (1 hoặc 2)	2
		■ 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	
		■ 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	2
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Có
7		Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ (Có/Không)?	Có
8	Đại hội đồng Cổ Đông	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ Bất thường	16/04/2026
9		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo	25/03/2026
10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	17/04/2026
11		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	Không
13		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	0
14		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	0
15		Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (Có/Không)?	Không
16		Công ty đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGD (GD) và người quản lý khác thành mục riêng trong BCTC hàng năm của công ty và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên (Có/Không)?	Có



STT		Câu hỏi	Phần trả lời
17		Từng Thành viên HĐQT độc lập của Công ty lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên (Có/Không)?	Có
18		Chủ tịch HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại NQ ĐHĐCĐ trước đó nhưng chưa thực hiện; không báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ	Không có
19	Hội đồng quản trị	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	5
20		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	1
21		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	2
22		Công ty có thành viên HĐQT là người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp (Có/Không)?	Không
23		Công ty có thành viên HĐQT là người có quan hệ gia đình của GD, TGD, và người quản lý khác của Công ty; người có quan hệ gia đình của người quản lý người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Có/Không)?	Không
24			
25		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
26		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị	3
27		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Có
28		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/	Ủy ban Kiểm toán; Ủy ban Thủ lao và Bổ nhiệm
29		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)	Không
30		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
31		Công ty xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của HĐQT (Có/Không)?	Có
32		Thành viên HĐQT của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/ HĐTV tại quá 05 công ty khác (Có/Không)?	Không
33	Ban kiểm soát	Trưởng ban kiểm soát/ UBKT có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty (Có/Không)?	Có
34		Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?	Mô hình không có BKS
35		Số lượng TV Ban Kiểm soát	Mô hình không có BKS
		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)	Không có
36		Công ty có KSV là người thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp (Có/Không)?	Không có
37		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)	Không có
38		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)	Không

86
TỔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO H
HÀ NỘI
3/ẤY - 1

STT		Câu hỏi	Phản trả lời
39		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát	Mô hình không có BKS
40		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không)	Có
41		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?	Có
		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán	2
42		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	2
43		Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của Công ty là thành viên HĐQT độc lập (Có/Không)?	Có
44		Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành (Có/Không)?	Có
45		Công ty xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát/ UBKT (Có/Không)?	Không (*)
46	Kiểm toán nội bộ	Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ (Có/Không)?	Có
47		Công ty tự tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ hay thuê bên ngoài?	Tự tổ chức thực hiện
48		Công ty đã ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ chưa?	Có
49	Giao dịch với bên liên quan	Giao dịch với bên liên quan có được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua theo thẩm quyền không (nếu có Giao dịch với bên liên quan)	Có
50		Công ty có công bố thông tin Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT khi giao dịch với bên liên quan, phản ánh các giao dịch này tại BCTC và Báo cáo tình hình quản trị công ty không?	Có
51		Công ty có ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với các bên có liên quan không?	Có
52	Vấn đề khác	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	Có
53		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	Có
55		Trong trường hợp Báo cáo kiểm toán BCTC năm của công ty có khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên (Có/Không)	Có
56		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	Không
57		Giám đốc, Tổng giám đốc là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán (Có/Không)	Không

(*): Mô hình không có BKS, Quy chế hoạt động của UBKT thuộc thẩm quyền HĐQT ban hành



Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

Nguyễn Minh Tâm